

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Ninh Bình)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
1. Lĩnh vực giáo dục trung học								
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục 1.006388.000.00.00.H42	25 (hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình (TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục 1.005074.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại 1.005067.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông 1.005070.000.00.00.H42	25 (Hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) 1.006389.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
6	Tuyển sinh trung học phổ thông 3.000181.000.00.00.H42	Chưa có quy định cụ thể	Cơ sở giáo dục THPT nơi đăng ký tuyển sinh	Không	Không	X	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông 1.000270.000.00.00.H42	Chưa có quy định cụ thể	(TTPVHCC) (đối với chuyển trường đến/đi từ tỉnh, thành phố khác)		X	X	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
8	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học 1.001088.000.00.00.H42	Không quy định cụ thể	(TTPVHCC)		X	X	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.
2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp								
1	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục 1.005069.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
2	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm 1.005073.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
3	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm) 2.001988.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp 1.005082.000.00.00.H42	10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
5	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp 1.005354.000.00.00.H42	10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
6	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp 2.001989.000.00.00.H42	10 (Mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
7	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục 1.005088.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
8	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu) 1.005087.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình		X	X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
3. Lĩnh vực giáo dục dân tộc								
1	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú 1.005084.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể	(TTPVHCC)		X	X		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục 1.005081.000.00.00.H42	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.					Không	Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
3	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú 1.005079.000.00.00.H42	25 (Hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
4	Giải thẻ trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) 1.005076.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
4. Lĩnh vực giáo dục thường xuyên								
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên 1.005065.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại 1.005062.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
3	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên 1.000744.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên 1.005057.000.00.00.H42	Không quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
5. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác								
1	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép	25 (hai mươi	(TTPVHCC)		X	X		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục 1.005015.000.00.00.H42	lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					Không	kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
2	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục 1.005008.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
3	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	(TTPVHCC)		X	X		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	1.004988.000.00.00.H42	hồ sơ hợp lệ.					Không	kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên 1.004999.000.00.00.H42	25 (Hai mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
5	Giải thẻ trường trung học phổ thông chuyên 1.004991.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
6	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương 1.005017.000.00.00.H42	Không quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
7	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học 1.005053.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
8	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục 1.005049.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								46/2017/NĐ-CP
9	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại 1.005025.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học 1.005043.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) 1.005036.000.00.00.H42	Không quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
12	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục	20 (Hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	1.005466.000.00.00.H42							135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
13	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục 1.005195.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
14	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại 1.005359.000.00.00.H42	20 (Hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
15	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập 1.004712.000.00.00.H42	20 (Hai mươi) ngày làm việc	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
16	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	20 (Hai mươi) ngày làm việc	(TTPVHCC)		X	X		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	2.001805.000.00.00.H42						Không	trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
17	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa 1.000181.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
18	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa 1.001000.000.00.00.H42	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học 1.005061.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP
20	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học 2.001985.000.00.00.H42	15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
21	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học 2.001987.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
6. Lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục								
1	Cấp chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	1.000715.000.00.00.H42	thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường mầm non biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT;						định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường mầm non đạt được						
2	Cấp Chứng nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1.000713.000.00.00.H42	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường tiểu học biết hồ sơ đã	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		giá ngoài: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường tiểu học đạt được.						
3	Cấp Chứng nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục 1.000711.000.00.00.H42	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường trung học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; Trong thời hạn 20						với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường trung học đạt được						
4	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên 1.000259.000.00.00.H42	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
7. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân								
1	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia 1.000288.000.00.00.H42	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường mầm non biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực hiện các bước	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường mầm non.						
2	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia 1.000280.000.00.00.H42	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường tiểu học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài: Thực	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		ngoài: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường tiểu học.						
3	Công nhận trường trung học đạt chuẩn Quốc gia 1.000691.000.00.00.H42	03 tháng và 20 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho Phòng giáo dục và đào tạo hoặc trường trung học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>giá ngoài: Thực hiện các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT;</p>						và trường phổ thông có nhiều cấp học.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		- Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học.						
4	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên 1.000729.000.00.00.H42	30 (ba mươi) ngày làm việc	(TTPVHCC)		X	X	Không	Thông tư số 48/2008/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								đạo trung tâm giáo dục thường xuyên.
5	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 2.000011.000.00.00.H42	Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hằng năm được quy định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù	(TTPVHCC)		X	X	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.						
6	Phê duyệt dạy và học bằng tiếng nước ngoài 1.005143	20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác. - Thông tư số 16/2016/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 05 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc dạy và

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								học bằng tiếng nước ngoài trong nhà trường và cơ sở giáo dục khác
7	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên 1.009002	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn đăng ký, cơ sở đào tạo giáo viên thông nhất với cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu để xác nhận và thông báo cho sinh viên su phạm được hưởng chính sách hỗ trợ thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc	Cơ sở đào tạo giáo viên (Đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên).	Không	Không	X	Không	Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên su phạm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		đấu thầu và xét duyệt các đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ đối với sinh viên sư phạm trong phạm vi chỉ tiêu Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo và không thuộc chỉ tiêu đặt hàng.						
8	Xét cấp học bổng chính sách 1.002407.000.00.00.H42	Theo quy định cho từng đối tượng (Sinh viên hệ cử tuyển, học sinh trường dự bị đại học, trường DTNT, học viên khuyết tật học nghề	Tại cơ sở giáo dục (TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
9	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục 1.001714.000.00.00.H42	Thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo	Tại cơ sở giáo dục công lập (đối với người khuyết tật đang học tại cơ sở GDCL và tại Trung tâm PVHCC đối với người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc cấp tỉnh quản lý		X	X	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
10	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh 1.004435.000.00.00.H42	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Tại cơ sở giáo dục công lập (TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.
11	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số 1.004436.000.00.00.H42	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Tại cơ sở giáo dục công lập (TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ .
12	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người 1.002982.000.00.00.H42	- Đối với CSGD công lập là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn - Đối với CSGD ngoài công lập là 40 (bốn mươi) ngày làm việc kể từ ngày khai giảng	Tại cơ sở giáo dục công lập (TTPVHCC) (đối với học sinh thuộc các cơ sở giáo dục ngoài công lập)		X	X	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
13	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên 1.005144.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với người học đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. - Đối với người học đang học tại các cơ sở giáo 	Tại cơ sở giáo dục công lập (TTPVHCC)		X	X	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; - Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế: Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</p>						<p>tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;</p> <p>- Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		<p>giáo dục đại học) và thực hiện chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>- Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em</p>						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.						
II. Lĩnh vực đào tạo với nước ngoài								
1	Đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam 1.001492.000.00.00.H42	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Phê duyệt liên kết giáo dục 1.001499.000.00.00.H42	40 (bốn mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt chương trình giáo dục tích hợp	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
3	Gia hạn, điều chỉnh hoạt động liên kết giáo dục 1.001497.000.00.00.H42	- 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Tối thiểu là 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (bao gồm cả thời gian đề nghị Bộ GDĐT phê duyệt việc điều chỉnh chương	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		trình giáo dục tích hợp), trong trường hợp điều chỉnh liên kết giáo dục trong đó có điều chỉnh chương trình giáo dục tích hợp						
4	Chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục theo đề nghị của các bên liên kết 1.001496.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
5	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000939.000.00.00.H42	45 (bốn mươi lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
6	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000716.000.00.00.H42	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
7	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận 1.008722.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
8	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và trường phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận 1.008723.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
9	Cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.006446.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
10	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với: cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000718.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
11	Cho phép hoạt động giáo dục trở lại đối với: Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.001495.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
12	Chấm dứt hoạt động cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.001493.000.00.00.H42	30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	(TTPVHCC)		X	X	Không	Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.
9. Lĩnh vực quy chế thi, tuyển sinh								
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin 1.003734.000.00.00.H42	Không quy định	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT)	Không	Không	X	Không	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú 1.005090.000.00.00.H42	Không quy định	Cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú	Không	Không	X	Không	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông 1.005098.000.00.00.H42	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký dự thi	Không	Không	X	Không	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông 1.005142.000.00.00.H42	Theo hướng dẫn tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký dự thi	Không	Không	X	Không	- Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
5	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp THPT 1.005095.000.00.00.H42	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Cơ sở giáo dục nơi thí sinh đăng ký dự thi	Không	Không	X	Không	Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông.
6	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học 2.001806	Theo đợt tuyển sinh	Trường dự bị đại học	Không	Không	X	Không	Thông tư số 26/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển 1.009394.000.00.00.H42	35 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình		X	X	Không	Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
10. Lĩnh vực văn bằng chứng chỉ								
1	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc 1.005092.000.00.00.H42	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. - Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu 	(TTPVHCC)		X	X	9.000 đ/bản	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. - Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		bưu điện đến; - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu cấp bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm						

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.						
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ 2.001914.000.00.00.H42	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình	X		X	Không	Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
3	Công nhận bằng tốt nghiệp THCS, bằng tốt nghiệp THPT, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình GDPT do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam 1.004889.000.00.00.H42	<p>- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm trả kết quả công nhận văn bằng cho người đề nghị công nhận văn bằng.</p> <p>- Trường hợp cần xác minh thông tin về văn bằng từ cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc đơn vị xác thực nước ngoài, thời hạn trả kết quả công nhận văn bằng không vượt quá</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình		X	X	250.000 đồng/văn bằng: Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở	<p>- Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.</p> <p>- Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ công nhận văn bằng.					giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng); - 500.000 đồng/văn bằng; Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
							cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
1. Lĩnh vực giáo dục mầm non								
1	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục 1.004494.000.00.00.H42	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
2	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục 1.006390.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
3	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại 1.006444.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
4	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ 1.006445.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
5	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) 1.004515.000.00.00.H42	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;
2. Lĩnh vực giáo dục tiểu học								
1	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục 1.004555.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
2	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục 2.001842.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại 1.004552.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
4	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học 1.004563.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
5	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học) 1.001639.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
6	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học 1.005099.000.00.00.H42	- Đối với học sinh tiểu học chuyển trường trong nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Đối với học sinh trong độ tuổi	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		tiểu học chuyển trường từ nước ngoài về nước: Tổng thời gian giải quyết không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.						
3. Lĩnh vực giáo dục trung học								
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục 1.004442.000.00.00.H42	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục 1.004444.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại 1.004475.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở 2.001809.000.00.00.H42	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường) 2.001818.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
6	Tuyển sinh trung học cơ sở 3.000182	Chưa có quy định cụ thể	Trường Trung học cơ sở nơi thí sinh đăng ký xét tuyển	Không	Không	X	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; - Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
								khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở 1.004831.000.00.00.H42	Không quy định cụ thể	Bộ phận một cửa cấp huyện (nếu chuyển trường từ tỉnh khác)		X	X	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
8	Tiếp nhận đối tượng học bổng trung học cơ sở 2.001904.000.00.00.H42	Không có quy định cụ thể	Cơ sở giáo dục		X	X	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
9	Thuyên chuyển đối tượng học bổng trung học cơ sở 1.005108.000.00.00.H42	Không có quy định cụ thể	Cơ sở giáo dục		X	X	Không	Thông tư số 17/2003/TT-BGD&ĐT ngày 28/4/2003 hướng dẫn Điều 3, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 88/2001/NĐ-CP ngày 22/11/2001 của Chính phủ về thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.
4. Lĩnh vực giáo dục dân tộc								
1	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X		- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	đục 1.004496.000.00.00.H42						Không	giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
2	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú 1.004545.000.00.00.H42	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
3	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục 2.001839.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
4	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú 2.001837.000.00.00.H42	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
5	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú 2.001824.000.00.00.H42	Không quy định thời gian	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ.

5. Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác

1	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng 1.004439.000.00.00.H42	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ.
---	---	---	---------------------------	--	---	---	-------	--

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại 1.004440.000.00.00.H42	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
6. Lĩnh vực Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân								
1	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ 1.005106.000.00.00.H42	Không quy định thời gian giải quyết	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; - Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
2	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã 1.005097.000.00.00.H42	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã.
3	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận 1.008724.000.00.00.H42	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.
4	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
	cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thực hoạt động không vì lợi nhuận 1.008725.000.00.00.H42							
5	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn 1.004438.000.00.00.H42	- Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
6	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người 1.003702.000.00.00.H42	- Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể	Bộ phận một cửa cấp huyện			X	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.						
7	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo 1.001622.000.00.00.H42	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa	Bộ phận một cửa cấp huyện		X	X	Không	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.						
8	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp 1.008950.000.00.00.H42	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp huyện phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
		năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.						
9	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp 1.008951.000.00.00.H42	Tối đa 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.	Bộ phận một cửa cấp huyện	X		X	Không	Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và cơ sở giáo dục khác								
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học 1.004441.000.00.00.H42	15 (Mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp xã	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ .
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập 1.004492.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp xã	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại 1.004443.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp xã	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.
4	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục 1.004485.000.00.00.H42	20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa cấp xã	X		X	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				Mức độ 3	Mức độ 4			
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập 2.001810.000.00.00.H42	Không quy định	Bộ phận một cửa cấp xã	X		X	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục